TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN CANH** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2021/HSST
Ngày: 22-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN CANH, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Phằng - Phó chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện.

Bà Lê Thị Thu Lợi - Nguyên Hiệu trưởng Trường tiểu học số 2 thị trấn Vân Canh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Sen là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Vạn Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 08/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đoàn Văn O, sinh ngày 02 tháng 01 năm 1993 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố Đ, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Ba na; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Văn A, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Đoàn Thị G, sinh năm 1972; vợ: Đoàn Thị T, sinh năm 1995; có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đến nay, tại thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Văn S, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2002 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn thị trấn V, huyện V1, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn D, sinh năm 1977 và bà Trần Thị G, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đến nay, tại thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Đình G, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2004 tại huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định; tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 11 tháng 24 ngày; nơi cư trú: Khu phố H, thị trấn thị trấn V, huyện V1, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 và Đinh Thị N, sinh năm 1987; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 20 tháng 9 năm 2021 đến nay, tại thị trấn Vân Canh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn O:* Ông Lâm Thanh T - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định.

(Ông T có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 17/12/2021)

- *Người bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn S:* Ông Nguyễn Ánh Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. "Có mặt".

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình G:* Bà Lê Tôn Nữ Kim Y - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định. "Có mặt".

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình G: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1987 (Cha đẻ). "Có mặt".

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V1, tỉnh B

+ Anh Nguyễn Xuân H, sinh năm 1987

+ Anh Nguyễn Duy Đ, sinh năm 1986

Đồng địa chỉ: Thôn H, xã C, huyện V1, tỉnh B

(Anh T, anh H, anh Đ có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 17/12/2021)

+ Anh Đinh T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Làng H, xã C1, huyện V1, tỉnh B. "Có mặt".

+ Anh Tô Chí K, sinh năm 1989

+ Nguyễn Hữu P, sinh năm 1995

Đồng địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V1, tỉnh B

(Anh K và anh P có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 17/12/2021)

+ Anh Đinh Hạ N, sinh năm 1996. "Có mặt".

Địa chỉ: Làng S, xã C1, huyện V, tỉnh B

+ Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu phố T, thị trấn V, huyện V1, tỉnh B

(Anh H có đơn yêu cầu Tòa xét xử vắng mặt ngày 17/12/2021)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch số 248/KH-KLVC ngày 22/7/2021 của Hạt kiểm lâm huyện V1 về việc tuần tra, kiểm soát ngăn chặn và thu giữ phương tiện, tang vật khai thác, vận chuyển lâm sản trái phép, vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 25/7/2021, Tổ công tác của Hạt kiểm lâm và Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V1 tiến hành tuần tra, kiểm soát tại khu vực hồ Suối Đuốc thuộc khu phố H, thị trấn V, huyện V1. Khi tuần tra, Tổ công tác phát hiện Đoàn Văn O, Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G đi trên 03 xe mô tô, trong đó Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G mỗi người vận chuyển 02 cây cồng trắng. Tổ công tác tổ chức chốt chặn, Đoàn Văn O và Đoàn Văn S chạy thoát qua chốt; Nguyễn Đình G bị tổ công tác chặn giữ xe cùng tang vật là 02 cây cồng trắng. Khi phát hiện G bị giữ xe, O nói với S "Quay lại giúp thằng G lấy xe!", S đồng ý. Sau đó, S dùng xe của mình chở O đến nơi G bị tổ công tác giữ xe. O lấy rựa của mình trong ba lô đang đeo phía sau lưng vung lên thì các thành viên tổ công tác tản ra xa. O dùng rựa chặt nhiều nhát vào dây thun buộc gỗ để lấy xe. Lúc này, G giữ xe, S hất cây gỗ rời khỏi xe. Khi O đang chặt vào dây buộc và cây cồng, lưỡi rựa tuột ra khỏi cán, văng ra ta luy bờ kè đá. Thấy vậy, G lấy lưỡi rựa lên và đưa cho O tra vào cán. O tiếp tục chặt cho dây buộc đứt hẳn, đồng thời chặt 01 cái vào ba lô đang cột trên xe bên cạnh của Đinh T là thành viên tổ công tác làm hư hỏng 01 ba lô và 01 dùi cui điện. Sau đó, G ngồi lên xe, S đẩy xe để G nổ máy xe, S chở O, cả ba rời khỏi hiện trường.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đoàn Văn O đã mua 01 (một) ba lô bồi thường cho Đinh T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 đã tạm giữ: 01 (một) xe mô tô 02 bánh độ chế, lắp ráp, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, không có giấy đăng ký; 01 (một) cây rựa chiều dài 0,62m, có cán bằng gỗ tròn đường kính 0,03m, chiều dài cán 0,33m, có ba khuy tròn kim loại, trong đó có 01 khuy lỏng lẻo, phần lưỡi rựa dài 0,29m; 02 (hai) cây cồng trắng dài 5,6m đường kính gốc và ngọn của mỗi cây lần lượt là 0,08 m, 0,05m và 0,12m, 0,08m. Ngoài ra, Cảnh sát điều tra Công an huyện V1 đã thu giữ và trả lại cho Đinh T 01 (một) ba lô vải màu cam, loại 02 quai đeo; trả cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện V1 01 (một) dùi cui điện hiệu TITAN, chiều dài 0,5m.

Bản cáo trạng số 18/CT-VKSVC ngày 29/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định truy tố các bị cáo Đoàn Văn O , Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G về tội "Chống người thi hành công vụ" theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, Điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng Đoàn Văn O được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi

thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt các bị cáo.

Về hình sự: Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Văn O từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đoàn Văn S từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Căn cứ khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Điều 38; Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Đình G từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô 02 bánh độ chế, lắp ráp, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, không có giấy đăng ký; 01 (một) cây rựa chiều dài 0,62m, có cán bằng gỗ tròn đường kính 0,03m, chiều dài cán 0,33m; có ba khuy tròn kim loại, trong đó có 01 khuy lỏng lẻo, phần lưỡi rựa dài 0,29m. Tịch thu sung công quỹ 02 (hai) cây cồng trắng dài 5,6m đường kính gốc và ngọn của mỗi cây lần lượt là 0,08 m, 0,05m và 0,12m, 0,08m.

* Bản luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý ông Lâm Thanh T bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn O thống nhất với nội dung bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Ánh Q bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn S thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 (ba) đến 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Trợ giúp viên pháp lý bà Lê Tôn Nữ Kim Y bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình G thống nhất với nội dung bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và Điều luật áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

* Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Đoàn Văn O , Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Canh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 18 giờ 30 ngày 25/7/2021, Đoàn Văn O , Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G đều là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã cùng nhau có hành vi dùng vũ lực, đe dọa Tổ công tác, lấy xe vi phạm bị tạm giữ làm tổ công tác không thực hiện được nhiệm vụ. Trong đó, bị cáo O là người khởi xướng, rủ rê S và G thực hiện hành vi phạm tội; là người trực tiếp đe dọa dùng vũ lực đối với Tổ công tác. Các bị cáo S và G với vai trò vừa là người giúp sức vừa là người thực hành cùng bị cáo O thực hiện hành vi chống người thi hành công vụ. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Chống người thi hành công vụ" nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Canh truy tố các bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 330 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến hoạt động bình thường, đúng đắn của các cơ quan quản lý Nhà nước, của những người được giao nhiệm vụ, công vụ. Hành vi của các bị cáo đã thể hiện thái độ coi thường kỷ cương pháp luật, làm giảm hiệu quả, hiệu lực quản lý của cơ quan Nhà nước. Tuy nhiên, xét thấy hành vi của các bị cáo là bộc phát, xuất phát từ việc muốn lấy xe vi phạm của Giang để khỏi bị Tổ công tác thu giữ. Vì vậy, cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội gây ra để vừa răn đe, trừng trị vừa đảm bảo cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Đoàn Văn O được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo O có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. là lao động chính trong gia đình đang phải nuôi con nhỏ thuộc gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Mặt khác, các bị cáo đều là người đồng bào

dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật còn hạn chế; thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Ngoài lần phạm tội này, các bị cáo chấp hành đúng chính sách, pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng. Nhận thấy các bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội. Việc áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội cũng đảm bảo mục đích giáo dục, răn đe, giúp đỡ các bị cáo sửa chữa sai lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội.

[5] Đối với hành vi của Đoàn Văn O , dùng rựa chặt làm rách ba lô của Đinh T nhưng giá trị không đáng kể, O đã bồi thường thiệt hại và Đinh T không có yêu cầu bồi thường gì thêm; dùi cui điện để trong ba lô của Đinh T chỉ bị nứt phần nhựa, tình trạng hoạt động bình thường, Ban quản lý rừng phòng hộ đã nhận lại công cụ hỗ trợ và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Điều luật và mức hình phạt áp dụng, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Riêng bị cáo Ong tuy là người khởi xướng và là người thực hành tích cực nên cần có chế tài nghiêm khắc hơn so với Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G , nhưng bị cáo đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP. Do đó, đề nghị về hình phạt tù của VKS đối với bị cáo O là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn O đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử lý bị cáo là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[8] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn S đã áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự chuyển khung hình phạt đối với bị cáo và áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[9] Xét đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình G về hình sự và án phí đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô 02 bánh độ chế, lắp ráp, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, không có giấy đăng ký; 01 (một) cây rựa chiều dài 0,62m, có cán bằng gỗ tròn đường kính 0,03m, chiều dài cán 0,33m; có ba khuy tròn kim loại, trong đó có 01 khuy lỏng lẻo, phần lưỡi rựa dài 0,29m. Tịch thu sung công quỹ 02 (hai) cây cồng trắng dài 5,6m đường kính gốc và ngọn của mỗi cây lần lượt là 0,08 m, 0,05m và 0,12m, 0,08m.

[11] Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn O thuộc diện hộ cận nghèo và bị cáo Nguyễn Đình G thuộc diện hộ nghèo. Các bị cáo đều có đơn xin miễn tiền án phí

nên áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết miễn tiền án phí cho các bị cáo.

Buộc bị cáo Đoàn Văn S phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn O phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn S phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo Đoàn Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 330; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình G phạm tội "Chống người thi hành công vụ". Xử phạt bị cáo 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 06 (sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Đoàn Văn O , Đoàn Văn S và Nguyễn Đình G cho Ủy ban nhân dân thị trấn V , huyện V1, tỉnh B để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe mô tô 02 bánh độ chế, lắp ráp, không có biển kiểm soát, không có số khung, số máy, không có giấy đăng ký; 01 (một) cây rựa chiều dài 0,62m, có cán bằng gỗ tròn đường kính 0,03m, chiều dài cán 0,33m; có ba khuy tròn kim loại, trong đó có 01 khuy lỏng lẻo, phần lưỡi rựa dài 0,29m. Tịch thu sung công quỹ 02 (hai) cây cồng trắng dài 5,6m đường kính gốc và ngọn của mỗi cây lần lượt là 0,08 m, 0,05m và 0,12m, 0,08m. (Theo biên bản giao, nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Canh ngày 03/11/2021).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Đoàn Văn O và Nguyễn Đình G .

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đoàn Văn S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, những người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng NV-THA TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Vân Canh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Công an huyện Vân Canh;
- UBND thị trấn Vân Canh;
- Người bào chữa;
- Các bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai Phương